

# QUAN ĐIỂM VỀ DÂN QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG VÀ MỘT SỐ BÀI HỌC ĐIỂN HÌNH VỀ VAI TRÒ CỦA DÂN TRONG LỊCH SỬ

★ GS, TS HỒ SĨ QUÝ

*Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam*

● **Tóm tắt:** Kế tục truyền thống “Vi dân” được đúc kết từ trong lịch sử dựng nước và giữ nước, từ Đại hội VI, tư tưởng “Dân là gốc” đã được khẳng định là bài học sống còn của sự nghiệp Đổi mới. Từ đó đến nay, các kỳ Đại hội Đảng đều nêu lại bài học này, nhấn mạnh cả ở tư tưởng Dân là “Trung tâm”, là “Chủ thể” và cả ở nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Bài viết tìm hiểu nguyên nhân thịnh suy của các triều đại phong kiến Việt Nam và nhận thấy rằng, sức mạnh Quốc gia, bao giờ cũng gắn với Dân. Không có ngoại lệ, những trang rạng rỡ trong lịch sử chống ngoại xâm, dựng xây xã tắc, v.v.. đều là những giai đoạn lòng dân đồng thuận, sức dân được khoan thư, dân quyền được tôn trọng, tiếng dân được lắng nghe; mọi bất an, lo lắng, oan trái, v.v.. của dân, đều có phương thức để được giải quyết.

● **Từ khóa:** Lòng dân, sức dân, thân dân, dân là gốc.

## 1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, trong khi nền kinh tế đất nước đạt tới mức tăng trưởng khá cao so với khu vực, đời sống kinh tế - xã hội khắp các vùng miền đã có những chuyển biến tích cực; không ít học giả và chính khách bên ngoài đã không tiếc lời khen ngợi Việt Nam, thì ở trong nước, vấn đề lòng dân, vai trò của dân, niềm tin của dân, v.v.. vẫn thường bị đánh giá nghiêng về phía tiêu cực. Mặc dù gần đây niềm tin của dân đối với Đảng, đối với chế độ và đối với tương lai của đất nước đã được lấy lại và phục hồi một phần sau những động thái quyết liệt của công cuộc chống tham nhũng, chống suy thoái

đạo đức của cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn không ít hiện tượng kinh tế - xã hội gây phân tâm do nhiều nguyên nhân phức tạp, trong đó có những nguyên nhân thuộc về thái độ và hành vi của một số cấp chính quyền. “Đẩy thuyền là dân và lật thuyền cũng là dân” - hình tượng này vẫn không quên được nhắc lại một cách ấn tượng. Để đáp ứng nhu cầu phát triển thịnh vượng và bảo vệ toàn vẹn chủ quyền đất nước, vấn đề lòng dân, trên thực tế vẫn đang hiện ra ở mức độ không kém phần bức thiết, với ý nghĩa là nhân tố nền tảng cho sự phát triển.

Thực ra vấn đề không mới. Cha ông ta ngay từ những ngày đầu dựng nước và trong toàn bộ

lịch sử giữ nước đã liên tục phải giải quyết vấn đề này. Nhiều bài học điển hình đã được truyền tụng trong văn hóa và được ghi lại trong sử sách. Có những bài học thành công đầy tự hào. Nhưng cũng có những bài học đắt giá phải trả bằng xương máu. Và, chắc không bao giờ thừa khi suy ngẫm lại bài học mà các thế hệ tiền bối đã kinh qua.

## 2. Tư tưởng về dân qua các kỳ Đại hội Đảng

Trong các kỳ Đại hội Đảng, tư tưởng “Dân là gốc” lần đầu tiên được nêu ra năm 1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đại hội mở đầu công cuộc đổi mới. *Báo cáo chính trị* của Đại hội VI nêu rõ 4 bài học kinh nghiệm, trong đó bài học đầu tiên là bài học về “lấy dân làm gốc”: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động. Đảng ta không có mục đích nào khác là đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân. Quần chúng nhân dân là người làm nên lịch sử, v.v.. Trong hoàn cảnh Đảng có sai lầm, khuyết điểm, nhân dân vẫn thiết tha mong đợi Đảng khắc phục sai lầm, đưa đất nước tiến lên. Đảng ta không thể phụ lòng mong đợi đó của nhân dân.

Trong điều kiện đảng cầm quyền, phải đặc biệt chăm lo củng cố sự liên hệ giữa Đảng và nhân dân; tiến hành thường xuyên cuộc đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục chủ nghĩa quan liêu. Mỗi đảng viên cộng sản phải thật sự vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Mọi chủ trương, chính sách

của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân lao động, phải khơi dậy được sự đồng tình, hưởng ứng của quần chúng. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, đi ngược lại lợi ích của nhân dân là làm suy yếu sức mạnh của Đảng”<sup>1</sup>.

Tại Đại hội VII của Đảng, năm 1991, bên cạnh 5 bài học kinh nghiệm bước đầu về tiến hành công cuộc đổi mới, Văn kiện Đại hội đã nêu 5 bài học lớn của sự nghiệp cách mạng trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, trong đó bài học thứ hai và thứ ba là: “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của nhân dân.

Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời nhân dân sẽ đưa đến những tổn thất không lường được đối với vận mệnh của đất nước” (bài học thứ hai). “Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đoàn kết là truyền thống quý báu và là bài học lớn của cách mạng nước ta như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, Thành công, thành công, đại thành công!”<sup>2</sup> (bài học thứ ba).

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, bài học thứ hai được viết: “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân

dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng<sup>73</sup>.

Tại Đại hội VIII của Đảng, khi tổng kết chặng đường 10 năm đổi mới (1986-1996), *Báo cáo chính trị* của Đại hội đã nêu sáu bài học chủ yếu, trong đó bài học thứ tư là bài học về dân và khối đại đoàn kết toàn dân: “Mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Cũng do nhân dân hưởng ứng đường lối mới, dũng cảm phấn đấu, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách mà công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu hôm nay. Để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên, giành những thành tựu lớn hơn, cần thực hiện tốt hơn nữa việc mở rộng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, cả ở trong nước và ở nước ngoài, phát huy dân chủ, động viên tối đa sức mạnh của toàn dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh<sup>74</sup>”.

Tại Đại hội IX của Đảng, *Báo cáo chính trị* đã khẳng định những bài học của sự nghiệp đổi mới do các Đại hội lần thứ VI, VII và VIII của Đảng đã nêu. Trên cơ sở đó, Đại hội XI nhấn mạnh ba bài học vẫn còn có giá trị lớn, mà trong đó bài học thứ hai là bài học về dân: “Đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo. Tiến

hành đổi mới xuất phát từ thực tiễn cuộc sống và xã hội Việt Nam, tham khảo kinh nghiệm của thế giới, không sao chép bất cứ một mô hình có sẵn nào; đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để với những bước đi, hình thức và cách làm phù hợp, v.v.. Nhân dân tích cực thực hiện đổi mới trên mọi lĩnh vực, tạo ra nhiều điển hình tiên tiến, kinh nghiệm hay và nhân tố mới, từ đó Đảng sẽ có cơ sở để tổng kết thực tiễn và phát triển lý luận, đẩy mạnh công cuộc đổi mới. Đổi mới là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân<sup>75</sup>”.

Tại Đại hội X của Đảng, trên cơ sở tiến hành tổng kết lý luận và thực tiễn 20 năm đổi mới (1986-2006), *Báo cáo chính trị* của Đại hội đã khẳng định, Đảng và Nhà nước ngày càng tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý. Trong số 5 bài học lớn được nêu ra, bài học thứ ba là bài học về dân: “Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân có vai trò quan trọng trong việc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Dựa vào nhân dân, xuất phát từ thực tiễn và thường xuyên tổng kết thực tiễn, phát hiện nhân tố mới, từng bước tìm ra quy luật phát triển, đó là chìa khóa của thành công<sup>76</sup>”.

Tại Đại hội XI của Đảng, tư tưởng về dân được nêu trong bài học thứ hai của *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, với nội dung Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn



*Đại hội XIII của Đảng là sự kiện chính trị trọng đại nhất của Đảng và nhân dân Việt Nam trong năm 2021 \_ Ảnh: TTXVN*

đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng<sup>7</sup>.

Tại Đại hội XII của Đảng, trong số 5 bài học được nêu trong *Báo cáo chính trị*, bài học thứ hai là bài học “dân là gốc”: “Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc”<sup>8</sup>.

Tại Đại hội XIII của Đảng, tư tưởng về dân, sức mạnh của dân, lòng tin của dân... cũng được nêu dưới hình thức là một trong 5 bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn xây dựng và bảo vệ đất nước, nhưng theo chúng tôi, việc trình bày có phần chi tiết hơn: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm

“dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tô quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”<sup>9</sup>.

Trong phần đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, liên quan đến quan điểm “dân là gốc”, những khuyết điểm, hạn chế được chỉ ra là: “Một số tổ chức, cơ sở đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức

chưa gương mẫu, chưa thực sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của nhân dân và giải quyết kịp thời các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật”<sup>10</sup>.

Như vậy, bên cạnh tư tưởng “Dân là gốc” kế thừa từ trước đó, tư tưởng “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể” đã được nhấn mạnh. “Nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân” đã được coi là điểm xuất phát của chính sách. “Hạnh phúc, ấm no của nhân dân” là mục tiêu phấn đấu của chế độ. Và, “Niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ” là điều cần phải củng cố, tăng cường.

Trước thềm Đại hội XIII của Đảng, trong số các văn bản của Đảng và Nhà nước nói về lòng dân, chúng tôi chú ý đến bài viết rất quan trọng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân dịp kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9/2020. Tại văn bản này, “bài học kinh nghiệm về lòng dân” đã được nhấn mạnh: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, luôn xác định “dân là gốc”, thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; kiên trì thực hiện đúng nguyên tắc: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Đảng phải chăm lo đầy đủ và sâu sắc

đến đời sống, lợi ích của nhân dân; xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân; dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên. Để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, phải kiên quyết, tích cực làm trong sạch đội ngũ cán bộ của Đảng, khắc phục các hiện tượng sa sút, thoái hóa về phẩm chất, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, củng cố và xây dựng các tổ chức đảng thật trong sạch, vững mạnh, làm cho Đảng thật sự là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>11</sup>.

### 3. Những bài học điển hình trong lịch sử

#### về lòng dân

Nghiên cứu nguyên nhân thịnh suy của các triều đại trong lịch sử Việt Nam, người ta có thể thấy một thực tế khá hiển nhiên rằng, sức mạnh của các triều đại, bao giờ cũng gắn liền với sức mạnh của dân. Và vì thế, ngay từ rất sớm, sức dân, lòng dân đã được cha ông ta coi là một nhân tố nền tảng, tạo nên sự vững mạnh của đất nước. Không có ngoại lệ, những trang sử rạng rỡ trong chiến thắng ngoại xâm, dựng xây xã tắc thanh bình, v.v.. đều là những giai đoạn lòng dân thuận hòa, sức dân được khoan thư, dân quyền được tôn trọng, tiếng dân được lắng nghe; mọi bất an, lo lắng, oan trái, v.v.. của dân, đều có phương thức để được giải quyết. Những bài học điển hình trong lịch sử dân tộc về lòng dân phải kể đến là:

#### 4. “Dân quyền được đề cao thì dân được tôn trọng, nước mạnh; dân quyền bị xem nhẹ thì dân bị coi khinh, nước yếu” (Phan Bội Châu)

Trong số các dân tộc Bách Việt miền nam sông Dương Tử, chỉ có Việt Nam là không bị đồng hóa bởi văn minh Hán, dù phải trải qua hơn 1000 năm Bắc thuộc tính từ khi Triệu Đà thôn tính nước Âu Lạc của An Dương Vương (năm 207 trCN hoặc năm 179 trCN) cho đến khi Khúc Thừa Dụ giành lại quyền tự chủ từ tay nhà Đường (năm 905). Không có ngoại lệ, trong tất cả các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, Việt Nam đều chiến thắng, dù đó là Tần, Hán, Tống, Nguyên, Minh, Thanh hay Pháp, Mỹ<sup>12</sup>. Trong khi cả châu Á không có truyền thống thám hiểm biển cả, thì từ rất sớm, người Việt (gốc Champa) đã chinh phục được Biển Đông, làm chủ được Hoàng Sa<sup>13</sup>. Giữ vị trí giao điểm của các luồng văn minh, Việt Nam xưa nay luôn là mảnh đất dừng chân, lập nghiệp và hội tụ của nhiều tôn giáo, nhiều phương thức sống, nhiều dạng văn minh. Văn minh Đông Sơn, Văn hóa Sa Huỳnh, Văn minh Đại Việt từ Đinh, Lê đến tận thế kỉ XX, trong tương quan với các nền văn minh - văn hóa bên ngoài đương thời, đều không hề thua kém nhiều về trình độ phát triển.

Nhìn lại lịch sử có thể thấy, đằng sau sức mạnh của các triều đại, bao giờ cũng là sức mạnh của dân. Không phải mọi triều đại đều đạt tới trình độ cao về tính chính đáng (Legitimacy,

theo tiêu chuẩn mà John Locke đề ra cho phương Tây)<sup>14</sup>, tức là không phải mọi triều đại đều sáng suốt, hợp lòng dân hay không mắc phải sai lầm. Nhưng ở mọi triều đại, sức dân đều là một đại lượng đủ vững mạnh tạo nên sức sống trường tồn của dân tộc.

Về tư tưởng này, chí sĩ Phan Bội Châu, lãnh tụ của phong trào Đông Du những năm đầu thế kỉ XX đã viết trong *Việt Nam quốc sử khảo*: “Theo công pháp vạn quốc đã định, được gọi là một nước thì phải có nhân dân, có đất đai, có chủ quyền. Thiếu một trong ba cái ấy đều không đủ tư cách làm một nước. Trong ba cái đó thì nhân dân là quan trọng nhất. Không có nhân dân thì đất đai không thể còn, chủ quyền không thể lập; nhân dân còn thì nước còn; nhân dân mất thì nước mất. Muốn biết nhân dân còn mất thế nào thì xem cái quyền của nhân dân còn mất thế nào. Dân quyền mà được đề cao thì nhân dân được tôn trọng, mà nước cũng mạnh. Dân quyền bị xem nhẹ, thì dân bị coi khinh, mà nước yếu. Dân quyền hoàn toàn mất thì dân mất mà nước cũng mất. Dân mất tức là có dân cũng như không có dân vậy”<sup>15</sup>. Cụ Phan Bội Châu viết *Việt Nam quốc sử khảo* với mục đích thức tỉnh thanh niên Việt Nam về tinh thần yêu nước, ý chí dân tộc. Với cụ, sự tồn tại của nước, của dân trong một nước trực tiếp gắn với dân quyền. Dân quyền bị xem nhẹ, bị coi khinh thì có dân, có nước cũng như không vậy ❖

(còn nữa)

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ Đổi mới (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.28-29.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ Đổi mới (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc*

*lần thứ VII. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.310-311.

<sup>3,7</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011))*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.65, 65.

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1986, tr.73.

<sup>5</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.81-82.

<sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.71.

<sup>8</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.69.

<sup>9,10</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.96-97, 88-89.

<sup>11</sup> Nguyễn Phú Trọng: *Chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới*, theo <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Chuan-bi-va-tien-hanh-that-tot-Dai-hoi-XIII-cua-Dang-dua-dat-nuoc-buoc-va-o-mot-giai-doan-phat-trien-moi/405736.vgp>, ngày 02/9/2020.

<sup>12</sup> Trần Văn Giàu: “Con người Việt Nam: một số vấn đề cần nghiên cứu”, Tạp chí Nghiên cứu Con người, số 2, 2002. GS Trần Văn Giàu viết: “Cần phải gắng mà nghiên cứu con người Việt Nam, cắt nghĩa nguyên nhân vì sao mà người Việt Nam lại thắng Pháp rồi lại tiếp tục thắng Mỹ. Khó lắm, đề tài này rất khó. Bởi vì, tôi cũng đồng ý với Mc Namara (Mc Namara, Robert: *Nhìn lại quá khứ: tấn thảm kịch và bại học Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995), Mỹ là cường quốc bậc nhất trên thế giới, là nước giàu nhất thế giới, khôn nhất thế giới. Đùng ngây thơ mà nói Mỹ đại; Mỹ không hề đại, ngược lại, rất khôn, khôn lắm. Khôn thế, giỏi thế mà lại dành những 20 năm tiến hành chiến tranh với Việt Nam; rồi thua. Thua con người Việt Nam, thua văn hóa Việt Nam, thua cái “chất Việt Nam”... Vấn đề là ở chỗ, trên thế giới này hay gần hơn là các nước quanh ta, ai chỉ ra được, hay ai trả lời được câu hỏi: có dân tộc nào nhiều lần phải đương đầu nhất với một nước lân cận lớn mạnh hơn gấp 10 lần, 20 lần, 30 lần... và rốt cuộc đều đứng vững, không bị đồng hóa, giữ được bản sắc của mình và nếu phải tiến hành chiến tranh thì đều kết thúc bằng những chiến thắng oanh liệt? Hãy thử tìm một nước, một dân tộc, không phải một lần, mà hai lần trong lịch sử hiện đại đánh bại hai cường quốc mạnh nhất thế giới. Lần thứ nhất là chiến thắng Pháp, lần thứ hai là chiến thắng Mỹ”.

<sup>13</sup> Adam Bray: *The Cham: Descendants of Ancient Rulers of South China Sea Watch Maritime Dispute From Sidelines*, theo <https://www.nationalgeographic.com/news/2014/6/140616-south-china-sea-vietnam-china-cambodia-champa/>, 2014.

<sup>14</sup> “Political Legitimacy”, in *Stanford Encyclopedia of Philosophy*, (<https://plato.stanford.edu/entries/legitimacy/>).

<sup>15</sup> Phan Bội Châu: *Toàn tập*, (Chương Thâu sưu tầm và biên soạn), Nxb Thuận Hóa, Huế, 1990, tập 2, tr.386.